

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/DS-PT

Ngày: 08-11-2017

V/v yêu cầu mở lối đi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Bùi Hữu Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2017/TLDS-PT ngày 01 tháng 9 năm 2017 về “Yêu cầu mở lối đi”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện LH bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2017/QĐ-PT ngày 10/10/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2017/QĐ-PT ngày 27/10/2017 và Thông báo mở lại phiên tòa số 642/TB-TA ngày 31/10/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1954
Địa chỉ: Số 130 TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965
Địa chỉ: Số 145 TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1957
Địa chỉ: Số 696 HV, TDP. ĐT, TT. ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng (văn bản ủy quyền ngày 14/6/2017).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Thu D, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số 145 TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ủy ban nhân dân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T. Chức vụ: Chủ tịch

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh A. Chức vụ: Phó Chủ tịch. (văn bản ủy quyền ngày 28/4/2017).

3. Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Đà Lạt – PGD LNg.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Th1. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách PGD LNg.

Trụ sở: Số 376 Quốc lộ 20, TT. LNg, huyện ĐTr, tỉnh Lâm Đồng.

* **Người kháng cáo:** nguyên đơn bà Đặng Thị Th và bị đơn ông Nguyễn Văn V.

*(Bà Th, ông V, bà D có mặt tại phiên tòa;
các đương sự còn lại vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Th thì:

Từ năm 1976 bà Th sử dụng diện tích đất 4.229m², thửa 405, tờ bản đồ 19, tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH đến nay. Để đi vào đất này có một con đường chiều rộng khoảng 04m, chiều dài khoảng 110m, một bên giáp với ruộng lúa, một bên giáp với đất của ông Nguyễn Văn V.

Năm 2015 ông V rào con đường lại, không cho bà Th đi. Ngoài con đường này thì bà Th không còn con đường nào khác để đi vào thửa 405 của bà nên bà đã thỏa thuận bồi thường cho ông V nhưng ông V không đồng ý. Vì vậy, bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V phải mở cho bà con đường có chiều ngang 02m, chiều dài chạy dọc theo bờ ruộng vào tới đất của bà Th.

Theo kết quả đo đạc của Tòa án thì sau khi chừa phần bờ ruộng có chiều ngang 30cm thì con đường bà Th yêu cầu có chiều ngang 02m, chiều dài từ mặt đường xóm chạy thẳng vào thửa đất 405 của bà Th đi qua các thửa đất gồm: diện tích đất 83m² thuộc một phần thửa 386 có chiều ngang 02m, chiều dài giáp bờ ruộng giáp các thửa 385, 387. Diện tích đất 143m² thuộc một phần thửa 405 có chiều ngang 02m, chiều dài chạy hết thửa 405. Diện tích đất 5,7m² thuộc một phần thửa 407 có chiều ngang giáp thửa 405 là 1,8m, phần giáp thửa 405 về hướng bờ ruộng là 7,18m, phần giáp thửa 407 là 7,2m.

Nay bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông V mở đường theo kết quả đo đạc nêu trên. Bà Th đồng ý bồi thường cho ông V đối với diện tích đất 83m² thuộc một phần thửa 386 và 5,7m² thuộc một phần thửa 407 theo kết quả định giá của Tòa án. Còn đối với 232m² (trong đó có 143m² yêu cầu mở lối đi) thuộc một phần thửa 405 về phía giáp các thửa 387, 388, 389, 390, 391, 392 đã được cấp quyền sử dụng đất cho bà Th nên bà Th không đồng ý bồi thường diện tích 143m² này, phần còn lại lâu nay ông V sử dụng thì bà Th không có ý kiến gì.

Bị đơn ông V và người đại diện theo ủy quyền của ông V trình bày:

Năm 1984 gia đình ông V sống và làm trên thửa 407 diện tích 4.814m², thửa 406 diện tích 370m², thửa 386 diện tích 320m² tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH cho đến nay. Nhưng quá trình kê khai để được cấp quyền sử dụng đất ông V không hiểu biết nên ông V được cấp quyền sử dụng đất đối với thửa 406, 407 còn thửa 386 thì chưa được cấp quyền sử dụng đất nhưng gia đình ông V vẫn làm không ai tranh chấp.

Phía bên trong thì bà Th sử dụng diện tích đất 4.229m² thuộc thửa 405 để đi vào đất thì bà Th phải nhờ trên bờ ruộng của gia đình ông V. Ngoài con đường này thì không còn con đường nào khác để đi vào đất của bà Th. Năm 2015 các con của bà Th đào đường san lấp không hỏi ý kiến ông V mà còn có lời lẽ không đúng dẫn đến hai bên xung đột nên ông V rào con đường lại không cho bà Th đi.

Nay bà Th khởi kiện yêu cầu ông V mở lối đi chiều ngang 02m, chiều dài từ thửa 386 vào thửa 405 của bà Th thì ông V không đồng ý.

Đối với diện tích đất 232m² thuộc một phần thửa 405 đã được cấp quyền sử dụng đất cho gia đình bà Th. Nhưng từ trước đến nay ông V là người khai hoang và làm trên đất này từ năm 1984 đến nay, bà Th không làm và cũng không tranh chấp nhưng không biết lý do gì bà Th được cấp sổ đỏ. Vì vậy, ông V yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho gia đình bà Th đối với diện tích 232m² thuộc một phần thửa 405 để cấp quyền sử dụng đất này cho ông V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thu D trình bày:

Trước đây bà D là vợ ông V nhưng do ông bà mâu thuẫn nên ông bà đã giải quyết ly hôn. Đối với toàn bộ diện tích đất bà Th yêu cầu mở lối đi thì khi ly hôn bà D đã thỏa thuận giao cho ông V sử dụng. Vì vậy, ông V và bà Th tranh chấp thì bà D không có liên quan và không có yêu cầu gì mà do ông V toàn quyền quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện Ủy ban nhân dân huyện LH – ông Nguyễn Minh A trình bày:

Hộ bà Đặng Thị Th được Ủy ban nhân dân huyện LH cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 thửa đất là 680, 405, 912, 909, 913 tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 04/4/2006. Trình tự cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện đúng quy định tại Điều 144 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004.

Nay ông Nguyễn Văn V cho rằng có sự nhầm lẫn trong việc cấp đất thì đề nghị Tòa án kiểm tra, xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với diện tích đất 232m² thuộc một phần thửa 405 để làm cơ sở giải quyết vụ án. Ủy ban nhân dân huyện LH sẽ thực hiện theo bản án hoặc quyết định của Tòa án khi án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Đà Lạt – PGD LNg ông Nguyễn Thanh Th1 trình bày:

Ngày 19/10/2016 bà Lê Thị Thu D và ông Nguyễn Văn V vay vốn tại Ngân hàng số tiền 250.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số

1851/2016/9089417/HĐTD ký ngày 19/10/2016 và hợp đồng thế chấp số 1851/2016/9089417/HĐBĐ ký ngày 19/10/2016, thế chấp tài sản đảm bảo gồm: quyền sử dụng diện tích đất 4.814m² thuộc thửa 407, tờ bản đồ 19 tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH và tài sản gắn liền với đất; quyền sử dụng diện tích đất 1.706m² thuộc thửa 409, 406 tờ bản đồ 19 tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH và tài sản gắn liền với đất. Hiện nay, ông V, bà D còn nợ Ngân hàng số tiền 250.000.000đ, thời gian vay là 11 tháng từ ngày 19/10/2016 đến ngày 19/9/2017.

Nay bà Th yêu cầu mở lối đi, trong đó có 5,7m² thuộc một phần thửa 407 bà D, ông V đang thế chấp. Ngân hàng không có yêu cầu gì, mọi việc để các bên tự thỏa thuận với nhau. Đồng thời, ngày 19/7/2017 Ngân hàng có văn bản gửi đến Tòa án trình bày việc yêu cầu mở lối đi không ảnh hưởng gì đáng kể tới Ngân hàng nên Ngân hàng không yêu cầu xem xét.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện LH đã xử :

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Th về việc “yêu cầu mở lối đi” đối với ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Thu D.

Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Thu D giao cho bà Đặng Thị Th diện tích đất thuộc thửa 386, 407, 405 để bà Đặng Thị Th làm lối đi có kích thước như sau:

Từ phần bờ ruộng thuộc các thửa 385, 387, 388, 389, 390, 391, 392 vào 30cm. Sau khi chừa phần bờ ruộng có chiều ngang 30cm thì mở lối đi để đi vào thửa 405, tờ bản đồ 19, tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH gồm:

- Diện tích đất 83m² thuộc một phần thửa 386, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH có chiều ngang 02m, chiều dài hết thửa đất 386 về phía giáp bờ ruộng các thửa 385, 387.

- Diện tích đất 143m² thuộc một phần thửa 405, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH có chiều ngang 02m, chiều dài hết thửa đất 405 về phía giáp bờ ruộng các thửa 385, 387, 388, 389, 390, 391, 392.

- Diện tích đất 5,7m² thuộc một phần thửa 407, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH có chiều ngang giáp thửa 405 là 1,8m, phần giáp thửa 405 về hướng bờ ruộng là 7,18m, phần giáp thửa 407 là 7,2m.

(Có trích lục họa đồ kèm theo)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện LH để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện LH điều chỉnh diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Đặng Thị Th và hộ ông Nguyễn Văn V cho phù hợp với thực tế hiện trạng sử dụng đất.

Buộc bà Đặng Thị Th phải đền bù cho ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Thu D số tiền 46.340.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Đặng Thị Th đối với diện tích đất 232m² thuộc một phần thửa 405, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại TPD. GTh, TT. ĐV, huyện LH.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 10/8/2017, bà Đặng Thị Th kháng cáo chỉ đồng ý đền bù giá trị diện tích đất 83m² thuộc một phần thửa 386 và diện tích 5,7m² thuộc một phần thửa 407 theo giá nhà nước. Bà Th không đồng ý đền bù diện tích 143m² thuộc một phần thửa 405, tờ bản đồ 19, tọa lạc tại TDP GTh, TT. ĐV, huyện LH cho ông Nguyễn Văn V.

Ngày 11/8/2017, ông Nguyễn Văn V kháng cáo cho rằng giá trị quyền sử dụng đất mở lối đi mà bà Th phải đền bù cho ông số tiền 46.340.000đ là quá thấp.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bà Th, ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Th, ông V, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Phạm Văn H là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn V vắng mặt, ông V đồng ý xét xử vắng mặt ông Hồng nên tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Hộ gia đình bà Th sử dụng diện tích 4.229m² thửa 405, tờ bản đồ 19, TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH nhưng bị vây bọc bởi các bất động sản liền kề, không có lối đi ra đường công cộng thuận tiện nào khác ngoài lối đi qua đất của hộ ông V. Cấp sơ thẩm căn cứ Điều 254 Bộ luật Dân sự để xác định quan hệ tranh chấp “yêu cầu mở lối đi” là đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Th:

Theo khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 hướng dẫn về định giá tài sản, thẩm định giá tài sản quy định đối với nguyên tắc định giá tài sản là: “Việc định giá tài sản được thực hiện dựa trên các tiêu chuẩn kỹ thuật, thực trạng của tài sản; phù hợp với giá thị trường nơi có tài sản tại thời điểm định giá”. Bà Th kháng cáo chỉ đồng ý đền bù giá trị diện tích đất 83m² thuộc một phần thửa 386 và diện tích 5,7m² thuộc một phần thửa 407 theo giá nhà nước là không đảm bảo quyền và

lợi ích hợp pháp của ông V, bà D và không đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bà Th: không đồng ý đền bù giá trị quyền sử dụng diện tích đất 143m² thuộc một phần thửa 405, tờ bản đồ 19, tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH cho ông V thì thấy rằng, theo hồ sơ thể hiện: diện tích 232m² (trong đó có 143m² yêu cầu mở lối đi) thuộc một phần thửa 405 đã được cấp quyền sử dụng đất cho bà Th nhưng gia đình ông V là người khai hoang, lâu nay ông V vẫn sử dụng, hộ bà Th không sử dụng diện tích đất này. Do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp diện tích đất này cho bà Th là có sự nhầm lẫn nên cấp sơ thẩm xác định diện tích 232m² (trong đó có 143m² yêu cầu mở lối đi) thuộc một phần thửa 405 thuộc quyền sử dụng của ông V là có cơ sở. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 21/6/2016 (BL73,74) bà Th đã tự nguyện đền bù giá trị 143m² cho ông V và đưa diện tích này làm đường đi nên không cần thiết phải hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Th. Vì vậy, việc bà Th kháng cáo cho rằng 143m² thuộc quyền sử dụng đất của mình và không đồng ý đền bù giá trị cho ông V là không có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn V:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông V trình bày không đồng ý mở lối đi cho bà Th và yêu cầu cấp phúc thẩm hủy GCNQSD đất do UBND huyện LH đã cấp cho bà Th đối với diện tích 232m², thuộc một phần thửa 405. Buộc bà Th trả lại diện tích đất này cho ông V. Tuy nhiên, theo đơn kháng cáo ngày 11/8/2017 của ông V đã thể hiện nội dung “giá trị quyền sử dụng đất mở lối đi mà bà Th phải đền bù cho ông số tiền 46.340.000đ theo định giá của Công ty cổ phần đầu tư và thẩm định giá Tiên Phong là quá thấp so với thực tại”. Tòa án nhân dân huyện LH ra Thông báo số 16/TB-TA ngày 25/8/2017 về việc kháng cáo, trong đó cũng ghi rõ nội dung kháng cáo mà ông đã trình bày trong đơn ngày 11/8/2017. Từ ngày nhận được thông báo trên ông không có ý kiến gì và cũng không làm đơn kháng cáo bổ sung. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét nội dung kháng cáo này của ông V.

Đối với kháng cáo cho rằng giá trị quyền sử dụng đất mở lối đi mà bà Th phải đền bù cho ông số tiền 46.340.000đ là quá thấp: sau khi có chứng thư thẩm định giá, Tòa án nhân dân huyện LH đã thông báo cho ông V biết giá trị tài sản tranh chấp (BL162) nhưng ông không có ý kiến gì. Đồng thời, theo biên bản làm việc ngày 06/10/2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông V không yêu cầu thẩm định giá lại tài sản tranh chấp. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông V.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bà Th xuất trình chứng minh nhân dân sinh năm 1954, hiện nay bà đã 63 tuổi. Theo Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Th thuộc trường được miễn nộp tiền án phí. Do đó, cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Th. Sửa bản án sơ thẩm về phần án phí.

[6] Về án phí phúc thẩm: do sửa án nên nguyên đơn và bị đơn kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị Th và bị đơn ông Nguyễn Văn V. Sửa bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Th về việc “yêu cầu mở lối đi” đối với ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Thu D.

Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Thu D giao cho bà Đặng Thị Th diện tích đất thuộc thửa 386, 407, 405 để bà Đặng Thị Th làm lối đi có kích thước như sau:

Từ phần bờ ruộng thuộc các thửa 385, 387, 388, 389, 390, 391, 392 vào 30cm. Sau khi chừa phần bờ ruộng có chiều ngang 30cm thì mở lối đi để đi vào thửa 405, tờ bản đồ 19, tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH gồm:

- Diện tích đất 83m² thuộc một phần thửa 386, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH có chiều ngang 02m, chiều dài hết thửa đất 386 về phía giáp bờ ruộng các thửa 385, 387.

- Diện tích đất 143m² thuộc một phần thửa 405, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH có chiều ngang 02m, chiều dài hết thửa đất 405 về phía giáp bờ ruộng các thửa 385, 387, 388, 389, 390, 391, 392.

- Diện tích đất 5,7m² thuộc một phần thửa 407, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại TDP. GTh, TT. ĐV, huyện LH có chiều ngang giáp thửa 405 là 1,8m, phần giáp thửa 405 về hướng bờ ruộng là 7,18m, phần giáp thửa 407 là 7,2m.

(Có trích lục họa đồ kèm theo)

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện LH để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện LH điều chỉnh diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Đặng Thị Th và hộ ông Nguyễn Văn V cho phù hợp với thực tế hiện trạng sử dụng đất.

Buộc bà Đặng Thị Th phải đền bù cho ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Thu D số tiền 46.340.000đ.

Kể từ ngày ông V, bà D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Th chậm trả tiền thì phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Đặng Thị Th đối

với diện tích đất 232m² thuộc một phần thửa 405, tờ bản đồ 19 tọa lạc tại TPD. GTh, TT. ĐV, huyện LH.

3. Về chi phí đo đạc, định giá tài sản: bà Đặng Thị Th nhận chịu toàn bộ và đã được quyết toán xong nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Hoàn trả cho bà Đặng Thị Th số tiền 200.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0007254 ngày 16/3/2016 và 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003058 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH.

Buộc ông Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003082 ngày 25/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH. Ông V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND huyện LH;
- Chi cục THADS huyện LH;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Nguyệt